

基礎拼音規則

複合子音 + 單母音 + 聲調 = 合併成一個音

例如：
gh + **ê** + **sắc** = **ghế**
nh + **a** + **huyền** = **nhà**
ph + **ơ** + **hỏi** = **phở**

chị + cả = chị cả

chị cả chị cả chị cả

大姐

chị cả



phở + bò = phở bò

phở bò phở bò phở bò

牛肉河粉

phở bò



nhớ + nhà = nhớ nhà

nhớ nhà nhớ nhà

想家

nhớ nhà



Đọc và viết
讀一讀、寫一寫

ghế + gỗ = ghế gỗ

ghế gỗ ghế gỗ



木製椅

ghế gỗ

cá + kho = cá kho

cá kho cá kho

魚露煮魚(紅燒魚)



cá kho

nghỉ + hè = nghỉ hè

nghỉ hè nghỉ hè

放暑假



nghỉ hè

giá + cả = giá cả

giá cả giá cả giá cả

價格



giá cả

Đọc và viết
讀一讀、寫一寫

ngủ + trể = ngủ trể

ngủ trể ngủ trể

晚睡



ngủ trể

ghi + nhớ = ghi nhớ

ghi nhớ ghi nhớ

記住



ghi nhớ

quá + khứ = quá khứ

quá khứ quá khứ

過去



quá khứ

thu + phí = thu phí

thu phí thu phí

收費



thu phí